

Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 2015

THƯ MỜI BÀY TỎ QUAN TÂM (BTQT)

- Tên Bên mời thầu: Ban quản lý Dự án “Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam”
- Tên gói thầu: **Đánh giá hiện trạng cơ chế chính sách, xây dựng mới và hoàn thiện khuôn khổ chính sách nhằm thúc đẩy sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam.**
- Nguồn vốn: UNDP (Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc)
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước
- Số lượng thầu: 5-6 chuyên gia tư vấn trong nước.
- Có thể tham khảo Điều khoản tham chiếu (TOR) tại website của Bộ Khoa học và Công nghệ (<http://www.most.gov.vn/>), mục “Thông báo” và website của Bộ Xây dựng (<http://www.xaydung.gov.vn/>).
- BTQT: Gửi hồ sơ *(theo hướng dẫn chi tiết trong TOR)* bằng tiếng Việt và tiếng Anh kèm theo bản sao các tài liệu liên quan (nếu có).
- Địa chỉ nhận hồ sơ: Ban quản lý dự án “Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam, Phòng 704, số 113 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Điện thoại: (04) 35560630.
- Hạn nhận Hồ sơ: trước 10 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2015.
- Những ứng viên đáp ứng đầy đủ yêu cầu sẽ được liên hệ thương thảo hợp đồng. Hồ sơ đã nộp không hoàn lại./.

Giám đốc Dự án

(đã ký)

Nguyễn Đình Hậu

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU – NHIỆM VỤ 1.1

| | |
|----------------------------|---|
| <u>Tên Dự án:</u> | Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam |
| <u>Tên nhiệm vụ:</u> | Đánh giá hiện trạng cơ chế chính sách, xây dựng mới và hoàn thiện khuôn khổ chính sách nhằm thúc đẩy sản xuất và sử dụng GKN ở Việt Nam |
| <u>Số lượng chuyên gia</u> | 5 |
| <u>Địa bàn công tác:</u> | Hà Nội và các tỉnh khác theo yêu cầu |
| <u>Thời gian:</u> | 19 tháng bắt đầu từ tháng 9 năm 2015 |
| <u>Giám sát trực tiếp:</u> | Chuyên gia vật liệu xây dựng |

1. Giới thiệu Dự án

Chính phủ đã ban hành Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 về “Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020”. Văn bản này được thay thế bằng Quyết định mới đây của Thủ tướng Chính phủ số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Để thúc đẩy phát triển gạch không nung(GKN), Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 về Chương trình phát triển GKN đến năm 2020 (Chương trình 567). Mục tiêu của Chương trình 567 như sau:

- Thị phần sản xuất gạch không nung sẽ tăng 20% – 25% đến năm 2015 và 30% – 40% đến năm 2020;
- Hàng năm sử dụng 10 - 20 triệu tấn phế thải công nghiệp (tro) từ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đá và lò đốt than ở các ngành công nghiệp khác, để sản xuất vật liệu xây dựng không nung, từ đó tiết kiệm được khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp mỗi năm; và
- Từng bước thay thế các cơ sở sản xuất gạch thủ công truyền thống bằng các nhà máy sản xuất gạch không nung.

Ngày 19/9/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 1686/QĐ-TTg về việc Phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của Dự án là cắt giảm tỉ lệ tăng hàng năm mức phát thải khí nhà kính bằng cách giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và đất màu để làm gạch thông qua việc tăng cường sản xuất, mua bán và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam. Để đạt mục tiêu nói trên, Dự án sẽ góp phần tháo gỡ các rào cản đối với sản xuất và sử dụng GKN thông qua việc thực hiện 04 hợp phần sau:

- i) Hợp phần 1: Hỗ trợ chính sách đối với việc phát triển công nghệ GKN;
- ii) Hợp phần 2: Xây dựng năng lực kỹ thuật để ứng dụng, vận hành sản xuất GKN và sử dụng các sản phẩm GKN;
- iii) Hợp phần 3: Hỗ trợ tài chính bền vững cho việc ứng dụng công nghệ sản xuất GKN;
- iv) Hợp phần 4: Trình diễn công nghệ sản xuất GKN, đầu tư và nhân rộng.

Dự án sẽ được thực hiện trong thời gian 5 năm và dự kiến sẽ góp phần giảm mức phát thải khí nhà kính thông qua việc thay thế các lò gạch đốt than đá. Mức giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp ước tính là 383 ktonnes CO₂. Mức giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp ước tính là 13.409 ktonnes CO₂ được tích lũy trong vòng 10 năm sau khi Dự án kết thúc.

Theo Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 19/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng là Cơ quan Đồng thực hiện Dự án. Bộ Xây dựng sẽ chịu trách nhiệm thực hiện việc phát triển và thực thi các chính sách và tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc Hợp phần 1: “Hỗ trợ chính sách đối với việc phát triển công nghệ gạch không nung”.

Đề cương này sẽ mô tả chi tiết nhiệm vụ của các Chuyên gia tư vấn để thực hiện kết quả đầu ra 1.1: “Khung pháp lý được tăng cường nhằm thúc đẩy sản xuất và sử dụng gạch không nung” .

2. Mục đích của Nhiệm vụ 1.1

Mục đích của nhiệm vụ là nhằm giúp Bộ Xây dựng đánh giá được các kết quả và hạn chế của việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành, trên cơ sở đó đề xuất bổ sung, hoàn thiện và thực thi các cơ chế, chính sách mới nhằm thúc đẩy hơn nữa tốc độ phát triển gạch không nung ở Việt Nam.

3. Các kết quả cần đạt được như sau:

3.1 Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá hiện trạng các cơ chế chính sách đã được ban hành nhằm tăng cường phát triển VLXKN. Báo cáo bao gồm các phần sau:

- Tổng hợp, thông kê các chính sách của Trung ương (gồm của Chính phủ và các Bộ ngành) về việc tăng cường phát triển VLXKN.
- Kết quả điều tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương tới các địa phương.
- Báo cáo đánh giá những mặt được, mặt chưa được cần phải chỉnh sửa bổ sung các chính sách của Trung ương.
- Tổng hợp, thông kê tình hình xây dựng và ban hành chính sách của các tỉnh thành phố về việc phát triển VLXKN.
- Báo cáo đánh giá những mặt được, mặt chưa được cần phải chỉnh sửa bổ sung các chính sách của các địa phương.

3.2 Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất VLXKN (gồm gạch AAC, bê tông bọt và gạch bê tông, các loại gạch không nung khác...), bao gồm các kết quả sau:

- Điều tra, tổng hợp số liệu tại cơ sở sản xuất VLXKN của các tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền Nam;
- Tổng hợp số liệu điều tra
 - o Số liệu về công suất thiết kế, sản lượng sản xuất
 - o Đánh giá tình hình (trình độ) công nghệ sản xuất, chất lượng, tuổi thọ thiết bị, năng lực vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, sự phù hợp của công nghệ, thiết bị với nguyên liệu đầu vào.
 - o Đánh giá về chất lượng sản phẩm của các đơn vị sản xuất;

3.3 Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá tình hình tiêu thụ VLXKN (gồm gạch AAC, bê tông bọt và gạch bê tông); Có các nội dung sau:

- Khảo sát, tổng hợp tình hình tiêu thụ VLXKN của một số đơn vị sản xuất tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền Nam;
- Tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình tiêu thụ, thị hiếu của người tiêu dùng theo vùng miền, sự đáp ứng của mẫu mã sản phẩm, sự phù hợp của kích thước, hình dáng, chủng loại sản phẩm với người tiêu dùng theo các vùng miền.

3.4 Các chính sách khuyến khích tăng cường sản xuất và tiêu thụ GKN sau được phê duyệt và đưa vào thực hiện:

- Chính sách về khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất GKN;
- Chính sách hạn chế phát triển gạch đất sét nung;
- Chính sách về khoa học và công nghệ và chuyển giao công nghệ;
- Chính sách về khuyến khích tiêu thụ sản phẩm (gạch bê tông, gạch AAC, gạch bê tông bọt, khí không chung áp, **gạch cốt liệu tro xỉ nhiệt điện**, các loại gạch không nung khác...), bao gồm cả chính sách đảm bảo chất lượng sản phẩm.

3.5 Dự thảo Nghị định 124 bổ sung các nội dung nghị định liên quan nhằm phát triển gạch không nung.

4. Phạm vi nhiệm vụ

Nhiệm vụ và trách nhiệm của tư vấn là hoàn thành được các mục tiêu đề ra ở trên, đòi hỏi phải thực hiện một số các hoạt động chính sau:

- Thực hiện nghiên cứu, khảo sát điều tra các chính sách của Trung ương và địa phương về GKN đã ban hành, đã được thực thi ở các tỉnh/thành phố;
- Lập báo cáo đánh giá tính khả thi, tính hiệu quả của các chính sách trung ương ban hành;
- Báo cáo đánh giá mức độ áp dụng/ thực hiện các chính sách đó ở các tỉnh/thành phố; nêu ra nguyên nhân/hạn chế vì sao không áp dụng được; Rút ra các bài học kinh nghiệm của các tỉnh/thành phố về việc thực thi chính sách phát triển gạch không nung ở địa phương;
- Thu thập, điều tra phân tích số liệu về tình hình đầu tư sản xuất GKN, theo loại công nghệ (AAC, bê tông bọt, CBB v.v...), theo gam công suất, chất lượng sản phẩm; Đánh giá sơ bộ công nghệ thiết bị sản xuất phù hợp hay không phù hợp, khuyến nghị.
- Khảo sát, đánh giá tình hình tiêu thụ GKN trên cả nước; Phân tích các nguyên nhân tình hình tiêu thụ tốt/không tốt các chủng loại gạch không nung; Nêu ra các khuyến nghị các giải pháp cần tháo gỡ để thị trường gạch không nung phát triển.
- Đề xuất bổ sung hoàn thiện, xây dựng mới và ban hành các chính sách nhằm hỗ trợ thúc đẩy sản xuất và sử dụng GKN; Bao gồm các chính sách như khuyến khích đầu tư phát triển; chính sách chuyển giao công nghệ; chính sách tiêu thụ sản phẩm.
- Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến rộng rãi chuyên gia, các bộ, địa phương, doanh nghiệp về các báo cáo và các dự thảo văn bản dự kiến trình duyệt và ban hành.
- Hoàn thiện văn bản và trình duyệt. Tổ chức hội nghị phổ biến thực hiện các chính sách mới được ban hành.

5. Phương pháp luận và tiếp cận

Chuyên gia tư vấn cần xuất phát từ mục tiêu tổng quát của dự án và mục tiêu và kết quả của Hợp phần 1 để xây dựng cho mình một phương pháp thực hiện phù hợp. Điều này cần thiết khi chuyên gia tư vấn gửi hồ sơ đăng ký tuyển dụng.

Chuyên gia tư vấn sẽ phải áp dụng các phương pháp mới nhất trong nghiên cứu điều tra, đồng thời thực hiện các nghiên cứu tài liệu sẵn có và điều tra khảo sát thực tế để có được phản hồi khách quan, trung thực nhất về hiện trạng các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và của các tỉnh thành phố nhằm thúc đẩy thị trường GKN.

Chuyên gia tư vấn cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng và Ban quản lý dự án trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời cần thiết khảo sát thực tế một số địa phương (mức thấp nhất) về tình hình phát triển gạch không nung, tìm ra các tồn tại, khó khăn để có đề xuất hợp lý.

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp cho chuyên gia tư vấn có cái nhìn toàn diện hơn về các chính sách cần hoàn thiện, bổ sung mới để ban hành và thực thi.

6. Kế hoạch thực hiện

Chuyên gia tư vấn sẽ đưa ra lộ trình chi tiết thực hiện nhiệm vụ. Ban quản lý dự án yêu cầu chuyên gia đáp ứng các mốc chính sau đây:

- Tháng 12 năm 2015: Tư vấn phải đưa ra được Báo cáo đánh giá hiện trạng về cơ chế chính sách đã ban hành và khuyến nghị danh mục các chính sách cần bổ sung ban hành cho các năm sau;
- Tháng 12/2016: Các văn bản chính sách bổ sung, ban hành mới phải được hoàn thiện để trình các cấp có thẩm quyền ban hành chính thức.
- Báo cáo kết thúc hợp đồng. Quý 1/2017.
- Thời gian: khoảng 200 ngày từ tháng 9/2015 đến tháng 3/2017. Thông tin chi tiết xin xem bảng Kế hoạch công việc dưới đây:

KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC

Nhiệm vụ 1.1

| STT | Các kết quả | Số ngày làm việc | Ghi chú |
|------------|--|------------------|---------|
| 3.1 | Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá hiện trạng các cơ chế chính sách đã được ban hành nhằm tăng cường phát triển VLXKN. | 45 | |
| 3.1.1 | Tổng hợp, thông kê các chính sách của Trung ương (gồm của Chính phủ và các Bộ ngành) về việc tăng cường phát triển VLXKN. | 10 | |
| 3.1.2 | Kết quả điều tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương tới các địa phương. | 10 | |
| 3.1.3 | Báo cáo đánh giá những mặt được, mặt chưa được cần phải chỉnh sửa bổ sung các chính sách của Trung ương. | 5 | |
| 3.1.4 | Tổng hợp, thống kê tình hình xây dựng và ban hành chính sách của các tỉnh thành phố về việc phát triển VLXKN. | 10 | |
| 3.1.5 | Báo cáo đánh giá những mặt được, mặt chưa được cần phải chỉnh sửa bổ sung các chính sách của các địa phương. | 10 | |
| 3.2 | Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất VLXKN (gồm gạch AAC, bê tông bọt và gạch bê tông, các loại gạch không nung khác...) | 20 | |
| 3.2.1 | Điều tra, tổng hợp số liệu tại cơ sở sản xuất VLXKN của các tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền Nam | 10 | |
| 3.2.2 | Tổng hợp số liệu điều tra gồm: a. Số liệu về công suất thiết kế, sản lượng sản xuất b. Đánh giá tình hình (trình độ) công nghệ sản xuất, chất lượng, tuổi thọ thiết bị, năng lực vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, sự phù hợp của công nghệ, thiết bị với nguyên liệu đầu vào. c. Đánh giá về chất lượng sản phẩm của các đơn vị sản xuất | 10 | |
| 3.3 | Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá tình hình tiêu thụ VLXKN (gồm gạch AAC, bê tông bọt và gạch bê tông) | 15 | |
| 3.3.1 | Khảo sát, tổng hợp tình hình tiêu thụ VLXKN của một số đơn vị sản xuất tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền | 10 | |

| | | | |
|------------|---|------------|--|
| | Nam | | |
| 3.3.2 | Tổng hợp số liệu, lập báo cáo, đánh giá tình hình tiêu thụ, thị hiếu của người tiêu dùng theo vùng miền, sự đáp ứng của mẫu mã sản phẩm, sự phù hợp của kích thước, hình dáng, chủng loại sản phẩm với người tiêu dùng theo các vùng miền | 5 | |
| 3.4 | Xây dựng bổ sung và ban hành thực hiện các chính sách để tăng cường sản xuất và tiêu thụ VLXKN. | 105 | |
| 3.4.1 | Chính sách về khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất GKN | 30 | |
| 3.4.2 | Chính sách hạn chế phát triển gạch đất sét nung | 15 | |
| 3.4.3 | Chính sách về chuyển giao công nghệ | 30 | |
| 3.4.4 | Chính sách về khuyến khích tiêu thụ sản phẩm (gạch bê tông, gạch AAC, gạch bê tông bọt, khí không chung áp, gạch cốt liệu tro xỉ nhiệt điện, các loại gạch không nung khác...), bao gồm cả chính sách đảm bảo chất lượng sản phẩm | 30 | |
| 3.5 | Dự thảo Nghị định 124 bổ sung các nội dung nghị định liên quan nhằm phát triển gạch không nung. | 15 | |
| | Tổng số ngày công cho gói thầu 1.1 | 200 | |

7. Yêu cầu trình độ và kinh nghiệm

- Nhà thầu tư vấn phải có ít nhất (5) năm kinh nghiệm trong việc xây dựng và giám sát thực hiện luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong lĩnh vực phát triển vật liệu xây dựng;
- Các thành viên trong nhóm đề xuất phải bao gồm ít nhất các loại chuyên gia như: chuyên gia về quản lý vật liệu xây dựng, chuyên gia xây dựng luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến vật liệu xây dựng;
- Các thành viên tham gia phải có ít nhất trình độ kỹ sư, ưu tiên những người có trình độ tiến sĩ hoặc thạc sĩ;
- Các thành viên tham gia cần có hiểu biết sâu sắc hệ thống quản lý nhà nước và các vấn đề phát triển vật liệu xây dựng/vật liệu xây không nung ở Việt Nam, có kinh nghiệm phân tích, đánh giá, soạn thảo, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về vật liệu xây dựng.

8. Điều kiện chi trả thù lao

- Mức thù lao được chi trả trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm công tác chuyên môn của từng cán bộ tư vấn theo Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

- Các chi phí khác được áp dụng theo quy định của HPPMG và Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

9. Hồ sơ gửi về Ban quản lý gồm:

- Lý lịch khoa học của từng cá nhân (tiếng Anh và tiếng Việt);

- Đề xuất kế hoạch và phương pháp thực hiện, trong đó nêu rõ phương án phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và cá nhân đứng đầu nhóm chuyên gia;

- Đề xuất về tài chính: bao gồm chi phí ngày công chuyên gia, chi phí đi lại và công tác phí, chi phí hội thảo.